

Khánh Hòa, ngày 03 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định công tác sinh viên
Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ NHA TRANG

Căn cứ Quyết định số 126/QĐ-CDKTCN ngày 18 tháng 8 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang;

Căn cứ Thông tư số 40/2026/TT-BGDĐT, ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục Đào tạo ban hành quy định công tác sinh viên;

Căn cứ Thông tư số 19/2025/TT-BGDĐT, ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về khen thưởng và kỷ luật học sinh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản trị chất lượng-Học sinh, sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định công tác sinh viên Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 396/QĐ-CDKTCN, ngày 11/11/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc ban hành Quy chế công tác học sinh, sinh viên Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang.

Điều 3. Trưởng phòng Quản trị chất lượng-Học sinh, sinh viên; Trưởng các đơn vị, cá nhân liên quan và học sinh, sinh viên Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các đơn vị;
- Cổng thông tin điện tử trường;
- Cổng thông tin HSSV;
- Lưu: VT, QTCL-HSSV.

ThS. Nguyễn Văn Lực

QUY ĐỊNH

Công tác sinh viên Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang
*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 653/QĐ-CDKTCN, ngày 03/8/2026
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về nội dung công tác học sinh, sinh viên (gọi chung là sinh viên) và trách nhiệm của các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác sinh viên của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với học sinh học chương trình đào tạo trình độ trung cấp; sinh viên học chương trình đào tạo trình độ cao đẳng; học viên học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông (khối 12) đang học trong trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Công tác sinh viên là hệ thống các hoạt động giáo dục, tuyên truyền, quản lý, tư vấn và hỗ trợ sinh viên của Nhà trường nhằm bảo đảm thực hiện mục tiêu giáo dục.
2. Sinh viên nội trú là sinh viên cư trú trong ký túc xá do Nhà trường quản lý.
3. Sinh viên ngoại trú là sinh viên không cư trú trong ký túc xá do Nhà trường quản lý.
4. Nhà giáo chủ nhiệm (NGCN), cố vấn học tập (CVHT) là nhà giáo được Hiệu trưởng giao thực hiện nhiệm vụ quản lý, giáo dục và hỗ trợ sinh viên của lớp học.

Điều 4. Nguyên tắc thực hiện công tác sinh viên

1. Công tác sinh viên phải được thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Nhà trường; bảo đảm khách quan, công bằng, công khai, minh bạch, dân chủ, hiện đại; phát huy

tối đa việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong thực hiện công tác sinh viên.

2. Mọi hoạt động công tác sinh viên được tổ chức theo hướng lấy người học làm trung tâm, hướng đến sinh viên và được Nhà trường bảo đảm các điều kiện thực hiện trong quá trình sinh viên học tập và rèn luyện tại Nhà trường.

3. Công tác sinh viên phải được thực hiện trên cơ sở bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa Nhà trường với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; giữa các đơn vị liên quan với tổ chức đoàn thể trong Nhà trường; đồng thời có cơ chế tăng cường phối hợp giữa Nhà trường, gia đình, doanh nghiệp và xã hội nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

4. Yêu cầu đối với công tác sinh viên

- a) Công tác sinh viên được thực hiện thống nhất trong toàn trường.
- b) Bảo đảm gắn kết giữa quản lý, giáo dục, tư vấn và hỗ trợ sinh viên.
- c) Thực hiện trên môi trường số, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và cung cấp dịch vụ cho sinh viên.
- d) Khuyến khích sự tham gia của doanh nghiệp, cựu sinh viên và các tổ chức xã hội.

Chương II

NỘI DUNG CÔNG TÁC SINH VIÊN

Mục 1

GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG; PHÁP LUẬT; ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG, VĂN HÓA, THẨM MỸ; THỂ CHẤT; KỸ NĂNG CHO SINH VIÊN

Điều 5. Giáo dục chính trị, tư tưởng

1. Giáo dục để sinh viên nhận thức, nắm vững và thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; bồi dưỡng tinh thần yêu nước, lòng tự hào, tự tôn dân tộc; nâng cao bản lĩnh chính trị và niềm tin vào con đường phát triển của đất nước.

2. Nội dung giáo dục tập trung vào phổ biến, quán triệt các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước và các định hướng lớn của ngành Giáo dục; cung cấp thông tin về các vấn đề chính trị, thời sự trong nước và quốc tế có liên quan; định hướng nhận thức chính trị cho sinh viên, trang bị kiến thức nhận diện và đấu tranh với các quan điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc.

3. Việc tổ chức các hoạt động giáo dục chính trị, tư tưởng do Phòng Quản trị chất lượng-Học sinh, sinh viên (QTCL-HSSV) chủ trì, phối hợp với các khoa, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên và các đơn vị liên quan thực hiện theo kế hoạch hằng năm của Nhà trường.

Điều 6. Giáo dục pháp luật

1. Giáo dục để sinh viên hiểu và chấp hành Hiến pháp và pháp luật, hình thành văn hóa tuân thủ pháp luật, bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật trở thành chuẩn mực ứng xử của sinh viên trong cuộc sống, học tập và làm việc.

2. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho sinh viên kiến thức về Hiến pháp, pháp luật liên quan quyền con người, quyền, nghĩa vụ cơ bản của công dân, quyền, trách nhiệm của sinh viên và các quy định pháp luật có liên quan trực tiếp đến sinh viên.

3. Tổ chức diễn đàn, hội thi, hoạt động ngoại khóa đa dạng, thiết thực, phù hợp với nhu cầu và đặc điểm của sinh viên, tạo điều kiện thuận lợi để sinh viên nâng cao hiểu biết và tuân thủ, chấp hành pháp luật trong thực tiễn; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho sinh viên.

4. Khuyến khích ứng dụng hệ thống học tập trực tuyến, nền tảng số, học liệu điện tử và các hình thức truyền thông số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho sinh viên.

Điều 7. Giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa, thẩm mỹ

1. Giáo dục, bồi dưỡng để sinh viên hình thành và phát triển hệ giá trị cơ bản của công dân Việt Nam trong thời kỳ mới là yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, kỷ luật, sáng tạo; biết sống tự chủ, nhân văn, ứng xử văn minh; tôn trọng truyền thống văn hóa dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại; có thị hiếu thẩm mỹ phù hợp với thuần phong mỹ tục và giá trị văn hóa dân tộc.

2. Xây dựng hệ giá trị của sinh viên trong môi trường giáo dục thông qua việc giáo dục, bồi dưỡng ý thức công dân; trách nhiệm với bản thân, gia đình, cộng đồng và xã hội; tinh thần cống hiến, khát vọng vươn lên, lập nghiệp, khởi nghiệp; ý thức ứng xử văn minh trong môi trường học tập, xây dựng văn hóa học đường và không gian mạng; tôn trọng sự khác biệt, đề cao hợp tác, hội nhập và phát triển bền vững.

3. Tổ chức các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thẩm mỹ, thể thao và trải nghiệm xã hội phù hợp nhằm phát triển nhân cách, năng lực sáng tạo và lan tỏa các giá trị nhân văn trong học tập, lao động và đời sống.

Điều 8. Giáo dục thể chất

1. Giáo dục để sinh viên nhận thức đúng vai trò, tác dụng của rèn luyện thể chất, hoạt động thể dục, thể thao và chế độ dinh dưỡng hợp lý nhằm nâng cao sức khỏe và phát triển toàn diện.

2. Hướng dẫn cho sinh viên nội dung, phương pháp tập luyện thể dục, thể thao đúng cách, an toàn, hình thành thói quen tự tập luyện thường xuyên để nâng cao sức khỏe, phát triển thể chất của bản thân.

3. Tổ chức các hoạt động thể thao cho sinh viên theo quy định của pháp luật.

4. Khuyến khích sinh viên tham gia thường xuyên các câu lạc bộ thể dục, thể thao; các giải thi đấu và phong trào rèn luyện thân thể do Nhà trường và các cấp tổ chức.

Điều 9. Giáo dục kỹ năng

1. Giáo dục để sinh viên có năng lực thích ứng với sự thay đổi của xã hội, công nghệ và thị trường lao động; góp phần phát triển toàn diện nhân cách, nâng cao năng lực nghề nghiệp và năng lực công dân.

2. Tuyên truyền, giáo dục, bồi dưỡng kỹ năng phòng tránh rủi ro trên không gian mạng, kỹ năng phòng chống tệ nạn xã hội, kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng số, kỹ năng khởi nghiệp, kỹ năng hội nhập; chú trọng phát triển các kỹ năng mềm và kỹ năng thiết yếu cho cuộc sống và nghề nghiệp.

3. Căn cứ đặc điểm đào tạo và nhu cầu thực tiễn để xây dựng chương trình, hoạt động giáo dục kỹ năng phù hợp, qua đó hình thành và phát triển kỹ năng một cách bền vững, hiệu quả.

Mục 2

CÔNG TÁC TƯ VẤN, HỖ TRỢ SINH VIÊN

Điều 10. Tư vấn, hỗ trợ sinh viên

1. Tư vấn, hỗ trợ nâng cao năng lực tự học, rèn luyện và phát triển toàn diện cho sinh viên; hỗ trợ sinh viên nâng cao năng lực phòng ngừa, nhận diện, giải quyết các khó khăn trong học tập, sức khỏe thể chất và tinh thần, quan hệ xã hội; đồng thời tạo điều kiện để sinh viên tiếp cận các nguồn lực, dịch vụ và cơ hội cần thiết phục vụ học tập, rèn luyện, nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp và phát triển năng lực cá nhân.

2. Nội dung tư vấn, hỗ trợ sinh viên bao gồm các nhóm hoạt động chủ yếu sau đây:

- Tư vấn học đường và công tác xã hội;
- Tư vấn nghề nghiệp, việc làm và hỗ trợ khởi nghiệp cho sinh viên;

- Tư vấn, hỗ trợ chăm sóc sức khỏe;
- Tư vấn, hỗ trợ khác.

3. Công tác tư vấn học đường và công tác xã hội; tư vấn nghề nghiệp, việc làm và hỗ trợ khởi nghiệp được thực hiện theo quy định của pháp luật và quy định của Nhà trường. Phòng QTCL-HSSV là đơn vị đầu mối tham mưu Hiệu trưởng tổ chức thực hiện; các khoa, NGCN, CVHT, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên và các đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

4. Tư vấn, hỗ trợ chăm sóc sức khỏe

a) Hỗ trợ, tư vấn cho sinh viên khi gặp các vấn đề về sức khỏe; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức các dịch vụ tư vấn, chăm sóc sức khỏe để hỗ trợ, can thiệp cần thiết khi sinh viên gặp phải các vấn đề ảnh hưởng đến thể chất và tinh thần;

b) Hỗ trợ, tư vấn cho sinh viên về chế độ học tập, sinh hoạt, ăn uống điều độ, bảo đảm dinh dưỡng, vệ sinh, an toàn; kỹ năng phòng ngừa và bảo vệ bản thân đối với các chất ma túy; trang bị cho sinh viên kiến thức, kỹ năng chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch, bệnh, tai nạn thương tích và các kiến thức, kỹ năng khác về bảo vệ sức khỏe;

c) Thực hiện công tác y tế trường học theo quy định của pháp luật và quy định của Nhà trường.

5. Tư vấn, hỗ trợ khác

a) Tổ chức xét chọn, trao quà tặng, trao học bổng tài trợ cho sinh viên; phối hợp với các tổ chức, cá nhân tài trợ xây dựng, quản lý các quỹ học bổng, quỹ hỗ trợ sinh viên theo quy định của pháp luật;

b) Hỗ trợ sinh viên tiếp cận, sử dụng chỗ ở và các dịch vụ thiết yếu phục vụ học tập, rèn luyện và sinh hoạt theo điều kiện thực tiễn của Nhà trường;

c) Phổ biến, hướng dẫn và tư vấn thủ tục đăng ký tạm trú, gia hạn tạm trú, thủ tục nghĩa vụ quân sự và các thủ tục cần thiết khác gắn với sinh viên theo quy định của pháp luật;

d) Rà soát, phát hiện và hỗ trợ kịp thời sinh viên có hoàn cảnh khó khăn; thực hiện các chế độ, chính sách đối với sinh viên theo quy định; huy động các nguồn lực hợp pháp để cấp học bổng, hỗ trợ học tập và các hình thức hỗ trợ khác nhằm góp phần bảo đảm cơ hội học tập và hạn chế tình trạng sinh viên phải thôi học vì hoàn cảnh khó khăn;

đ) Phát hiện, bồi dưỡng và hỗ trợ sinh viên có năng khiếu, tài năng trong học tập, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp và các lĩnh vực khác; tạo điều kiện phát triển năng lực, phát huy thế mạnh cá nhân phù hợp với mục tiêu đào tạo của Nhà trường.

e) Khuyến khích triển khai hoạt động tư vấn, hỗ trợ sinh viên trên môi trường số; ứng dụng phần mềm quản lý, hệ thống phản ánh, tư vấn trực tuyến và các nền tảng số phù hợp nhằm nâng cao chất lượng phục vụ sinh viên.

6. Trong quá trình thực hiện công tác tư vấn, hỗ trợ sinh viên, các đơn vị, cá nhân có liên quan có trách nhiệm bảo đảm bí mật thông tin cá nhân, hồ sơ và nội dung tư vấn của sinh viên theo quy định của pháp luật; việc khai thác, sử dụng và cung cấp thông tin chỉ được thực hiện khi có sự đồng ý của sinh viên hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Thực hiện chế độ, chính sách đối với sinh viên

1. Nhà trường tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách của Nhà nước đối với sinh viên theo quy định.

2. Phòng QTCL-HSSV chủ trì hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu giải quyết các chế độ, chính sách đối với sinh viên.

3. Sinh viên có trách nhiệm kê khai, cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu theo quy định và chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin đã cung cấp.

Mục 3

CÔNG TÁC QUẢN LÝ SINH VIÊN

Điều 12. Tổ chức, hành chính

1. Tổ chức tiếp nhận thí sinh trúng tuyển, sắp xếp sinh viên vào các lớp; chỉ định Ban Cán sự lâm thời của lớp sinh viên cho đến khi lớp bầu Ban Cán sự chính thức; cấp thẻ cho sinh viên.

2. Quản lý, lưu trữ, khai thác và sử dụng hồ sơ, dữ liệu của sinh viên theo quy định của pháp luật; bảo đảm an toàn, bảo mật, đúng mục đích, đúng thẩm quyền và tuân thủ các quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

3. Xác nhận, cấp các giấy tờ, giải quyết thủ tục đối với sinh viên theo quy định của pháp luật.

4. Xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch giai đoạn, kế hoạch hằng năm về công tác sinh viên.

5. Quản lý, cập nhật, khai thác cơ sở dữ liệu sinh viên; bảo đảm tính đầy đủ, chính xác của dữ liệu; kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ quản lý, đào tạo và cấp văn bằng, chứng chỉ của sinh viên theo quy định của pháp luật.

6. Tổ chức triển khai các thủ tục liên quan đến sinh viên trên môi trường số theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Đánh giá kết quả rèn luyện và công tác khen thưởng, kỷ luật đối với sinh viên

1. Thực hiện công tác đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên theo quy định tại Mục 4 Chương II của Quy định này.

2. Thực hiện công tác khen thưởng theo quy định về thi đua, khen thưởng đối với ngành Giáo dục và xử lý kỷ luật sinh viên tại Mục 5 Chương II của Quy định này. Hiệu trưởng xem xét, quyết định khen thưởng đối với sinh viên, tập thể sinh viên theo năm học và toàn khóa học.

Điều 14. Quản lý sinh viên trong ký túc xá

Phòng Tổ chức-Tài chính (TC-TC) có trách nhiệm bố trí bộ phận quản lý sinh viên trong ký túc xá và thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Bảo đảm giải quyết kịp thời các sự vụ liên quan đến sinh viên trong ký túc xá; thường xuyên kiểm tra việc thực hiện nội quy, quy chế, quy định của sinh viên nội trú và xử lý các vi phạm khi xảy ra.

2. Duy trì và tổ chức các hoạt động của đội tự quản để sinh viên phát huy vai trò chủ động, trách nhiệm với bản thân, biết tôn trọng tập thể; khen thưởng sinh viên nội trú có nhiều thành tích đóng góp cho hoạt động ở ký túc xá.

3. Thiết lập kênh thông tin liên lạc giữa bộ phận phụ trách ký túc xá với sinh viên và gia đình sinh viên để theo dõi tình hình và kịp thời xử lý các vụ việc xảy ra liên quan trong ký túc xá.

4. Xây dựng, tổ chức các phong trào thi đua trong ký túc xá về bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh, mỹ quan trong phòng ở, ký túc xá.

Điều 15. Quản lý sinh viên ngoại trú

1. Phòng QTCL-HSSV xây dựng kế hoạch hằng năm để triển khai thực hiện công tác phối hợp với cơ quan chức năng của địa phương trong quản lý và hỗ trợ sinh viên ngoại trú.

2. Phòng QTCL-HSSV, Khoa, NGCN, CVHT phối hợp, lập kênh thông tin giữa Nhà trường, chính quyền địa phương, gia đình, chủ nhà trọ trên địa bàn. NGCN, CVHT phối hợp với cơ quan Công an địa phương trong việc quản lý cư trú của sinh viên theo quy định của pháp luật; giải quyết kịp thời các vụ việc phát sinh liên quan đến sinh viên ngoại trú; tổng kết công tác sinh viên ngoại trú hằng năm.

3. NGCN, CVHT là đầu mối tiếp nhận, phản hồi thông tin của sinh viên; hướng dẫn sinh viên phản ánh, kiến nghị và cung cấp kịp thời các thông tin có liên quan đến công tác quản lý sinh viên và Nhà trường.

4. Trách nhiệm của sinh viên trong công tác quản lý ngoại trú

Sinh viên có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, trung thực thông tin cá nhân; thực hiện đăng ký cư trú theo quy định của pháp luật; kịp thời cập nhật các thay đổi về nơi cư trú và các thông tin khác theo yêu cầu của Nhà trường; phối hợp với Nhà trường trong công tác quản lý sinh viên ngoại trú.

Điều 16. Bảo đảm an ninh trật tự, an toàn trường học

1. Nhà trường xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện nội quy, quy định, chương trình, kế hoạch; thực hiện chế độ báo cáo về công tác bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn trường học theo quy định của pháp luật.

2. Phòng QTCL-HSSV là đơn vị đầu mối tham mưu Hiệu trưởng triển khai công tác bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn đối với sinh viên; theo dõi, tổng hợp tình hình và phối hợp với các đơn vị liên quan trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn đối với sinh viên theo quy định của pháp luật và Quy định này.

3. Các đơn vị thuộc Nhà trường, các tổ chức đoàn thể trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm thực hiện công tác bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn đối với sinh viên; phối hợp với Phòng QTCL-HSSV trong công tác quản lý sinh viên theo quy định của pháp luật và Quy định này.

Mục 4

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN ĐỐI VỚI SINH VIÊN

Điều 17. Nội dung, thang điểm và tiêu chí

Đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên là đánh giá về trách nhiệm, tinh thần và thái độ rèn luyện phẩm chất của sinh viên. Điểm đánh giá tính theo thang điểm 100. Nội dung đánh giá và khung điểm được thực hiện như sau:

1. Trách nhiệm chấp hành pháp luật và nội quy, quy chế của Nhà trường (tối đa 25 điểm):

a) Trách nhiệm chấp hành các quy định của pháp luật đối với công dân, các văn bản chỉ đạo của Bộ, ngành, của cơ quan quản lý thực hiện trong Nhà trường;

b) Trách nhiệm chấp hành các nội quy, quy chế và các quy định khác của Nhà trường.

2. Trách nhiệm, tinh thần và thái độ trong học tập (tối đa 20 điểm):

a) Trách nhiệm và thái độ tham gia các hoạt động học tập, hoạt động nghiên cứu khoa học;

b) Trách nhiệm và tinh thần tham gia các kỳ thi, cuộc thi;

c) Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập.

3. Trách nhiệm tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội (tối đa 20 điểm):

a) Trách nhiệm và hiệu quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao. Sinh viên là người khuyết tật được đánh giá trách nhiệm tham gia các hoạt động tùy theo tình trạng sức khỏe phù hợp, đảm bảo sự công bằng trong từng trường hợp cụ thể;

b) Trách nhiệm tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội;

c) Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội.

4. Trách nhiệm công dân trong quan hệ cộng đồng (tối đa 15 điểm):

a) Tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng;

b) Trách nhiệm tham gia các hoạt động xã hội được ghi nhận, biểu dương, khen thưởng.

5. Trách nhiệm và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, công tác đoàn thể, các tổ chức khác của Nhà trường hoặc có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện được cơ quan có thẩm quyền khen thưởng (tối đa 20 điểm):

a) Trách nhiệm, tinh thần, thái độ, uy tín, kỹ năng tổ chức và hiệu quả công việc của sinh viên được phân công nhiệm vụ quản lý lớp, các tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Việt Nam và các tổ chức khác của Nhà trường;

b) Hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp, khoa và Nhà trường;

c) Có thành tích trong nghiên cứu khoa học, tham gia các cuộc thi, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hoạt động khởi nghiệp và các cuộc thi, hoạt động khác dành cho sinh viên được Nhà trường hoặc các cơ quan có thẩm quyền khen thưởng.

Việc đánh giá kết quả rèn luyện phải bảo đảm khách quan, công bằng, công khai, minh bạch; phản ánh đúng quá trình rèn luyện của sinh viên và được thực hiện theo quy trình quy định tại Điều 18 của Quy định này.

Điều 18. Đánh giá, xếp loại

1. Hiệu trưởng quyết định thành lập Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên. Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập thể, bảo đảm khách quan, công khai, minh bạch và chịu trách nhiệm về kết quả đánh giá.

Hội đồng gồm:

- a) Chủ tịch Hội đồng: Là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng;
- b) Thường trực Hội đồng: Là Trưởng phòng hoặc Phó trưởng phòng QTCL- HSSV;
- c) Các ủy viên: Đại diện lãnh đạo các phòng, khoa, bộ môn liên quan và đại diện Đoàn Thanh niên.

2. Hiệu trưởng căn cứ đặc điểm, điều kiện cụ thể để quy định chi tiết về hình thức, quy trình, nội dung, thang điểm và tiêu chí đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên. Nội dung cụ thể của từng nhóm tiêu chí và khung điểm đánh giá quy định tại Phụ lục 01 ban hành kèm theo Quy định.

3. Phân loại kết quả rèn luyện của sinh viên:

a) Kết quả rèn luyện của sinh viên được phân thành 05 loại: Xuất sắc, tốt, khá, trung bình, yếu. Cụ thể

- Loại xuất sắc: từ 90 đến 100 điểm;
- Loại tốt: từ 80 đến dưới 90 điểm;
- Loại khá: từ 70 đến dưới 80 điểm;
- Loại trung bình: từ 50 đến dưới 70 điểm;
- Loại yếu: dưới 50 điểm;

b) Sinh viên bị kỷ luật hình thức khiển trách thì kết quả rèn luyện không vượt quá loại khá, bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên thì kết quả rèn luyện không vượt quá loại trung bình;

c) Sinh viên bị kỷ luật mức đình chỉ học tập không được đánh giá rèn luyện trong thời gian bị đình chỉ; bị kỷ luật mức buộc thôi học không được đánh giá kết quả rèn luyện;

d) Sinh viên nghỉ học tạm thời được bảo lưu kết quả rèn luyện sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện khi tiếp tục trở lại học tập. Sinh viên hoàn thành chương trình học và tốt nghiệp chậm so với quy định của khóa học thì tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện trong thời gian đang hoàn thành bổ sung chương trình học và tốt nghiệp, tùy thuộc vào nguyên nhân để quy định mức đánh giá rèn luyện tại kỳ bổ sung;

đ) Sinh viên học đồng thời hai chương trình đào tạo sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện tại đơn vị quản lý chương trình thứ nhất và lấy ý kiến nhận xét của đơn vị quản lý chương trình thứ hai làm căn cứ, cơ sở để đánh giá thêm. Trường hợp chương trình thứ nhất đã hoàn thành thì đơn vị quản lý chương trình thứ hai sẽ tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên;

e) Sinh viên chuyển trường được bảo lưu kết quả rèn luyện ở trường cũ và tiếp tục đánh giá kết quả rèn luyện ở trường mới. Sinh viên chuyển trường từ nước ngoài về sẽ chỉ thực hiện đánh giá kết quả rèn luyện với các kỳ học tại Việt Nam và bảo lưu đánh giá ở trường cũ (nếu có);

g) Sinh viên tham gia trao đổi với cơ sở giáo dục ở nước ngoài do Nhà trường cử đi với thời gian từ $\frac{1}{2}$ học kỳ trở lên sẽ đánh giá kết quả rèn luyện theo quy đổi của Nhà trường với cơ sở giáo dục nước ngoài.

4. Kết quả rèn luyện của sinh viên phải được thông báo cho sinh viên ít nhất 5 ngày trước khi ban hành quyết định kết quả rèn luyện. Trong trường hợp không nhất trí với kết quả rèn luyện đã được thông báo, sinh viên có thể kiến nghị đến phòng QTCL-HSSV thông báo kết quả rèn luyện để xem xét giải quyết. Phòng QTCL-HSSV có trách nhiệm tiếp nhận, tham mưu Hội đồng xem xét, giải quyết kiến nghị của sinh viên trước khi Hiệu trưởng ban hành quyết định chính thức.

5. Thời gian đánh giá và cách tính điểm:

a) Đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên được tiến hành theo học kỳ, năm học và toàn khóa học;

b) Cách tính điểm rèn luyện

- Điểm rèn luyện của sinh viên trong kỳ học là tổng số điểm đạt được theo các tiêu chí, nội dung đánh giá quy định.

- Điểm rèn luyện của năm học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các kỳ học trong năm học đó.

- Điểm rèn luyện toàn khóa học là trung bình cộng của điểm rèn luyện của các năm học.

6. Sử dụng kết quả:

a) Kết quả rèn luyện toàn khóa học của sinh viên được lưu trong hồ sơ quản lý tại Nhà trường và thể hiện ở bảng điểm kết quả học tập khi kết thúc khóa học;

b) Kết quả rèn luyện được sử dụng để xét, cấp học bổng khuyến khích học tập, xét khen thưởng năm học, toàn khóa học và các chế độ khác liên quan đến quyền lợi của sinh viên;

c) Kết quả rèn luyện xuất sắc được Nhà trường xem xét biểu dương, khen thưởng.

Mục 5

KỶ LUẬT ĐỐI VỚI SINH VIÊN

Điều 19. Mục đích, nguyên tắc xử lý kỷ luật

1. Giáo dục, phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm nội quy, quy định của Nhà trường, quy định của pháp luật; giáo dục, giúp đỡ để sinh viên tự giác điều chỉnh hành vi, sửa chữa khuyết điểm, thay đổi nhận thức, tự giác rèn luyện để tiến bộ; tăng tính chủ động, tích cực trong thực hiện quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của sinh viên đối với bản thân, Nhà trường và xã hội; góp phần giữ vững kỷ cương, nề nếp trong Nhà trường.

2. Khách quan, công khai, minh bạch, nghiêm minh, đúng pháp luật và có tính giáo dục; không xâm phạm thân thể, tinh thần, danh dự, nhân phẩm của sinh viên trong quá trình xử lý kỷ luật đối với sinh viên.

3. Mỗi hành vi vi phạm chỉ bị xử lý một lần bằng một hình thức kỷ luật. Trong cùng một thời điểm xem xét xử lý kỷ luật, nếu sinh viên có từ hai hành vi vi phạm trở lên thì xem xét, kết luận về từng hành vi vi phạm và quyết định chung bằng một hình thức cao nhất tương ứng với hành vi vi phạm.

4. Chưa xem xét kỷ luật đối với sinh viên đang trong thời gian nghỉ điều trị bệnh; nghỉ học được sự đồng ý của Nhà trường; chờ kết quả của cơ quan có thẩm quyền điều tra, xác minh hoặc giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật.

5. Việc xem xét kỷ luật phải căn cứ vào nội dung, tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm, nguyên nhân vi phạm; các chứng cứ thu nhận được; thái độ nhận lỗi và sửa chữa vi phạm, khắc phục hậu quả đã gây ra. Sinh viên bị xem xét kỷ luật được trình bày ý kiến, cung cấp tài liệu, chứng cứ và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

6. Sinh viên đang trong thời gian thi hành quyết định kỷ luật mà tiếp tục có hành vi vi phạm thì bị áp dụng hình thức kỷ luật như sau:

a) Nếu có hành vi vi phạm bị xử lý kỷ luật ở hình thức nhẹ hơn hoặc bằng so với hình thức kỷ luật đang thi hành thì áp dụng hình thức kỷ luật nặng hơn một mức so với hình thức kỷ luật đang thi hành;

b) Nếu có hành vi vi phạm bị xử lý kỷ luật ở hình thức nặng hơn so với hình thức kỷ luật đang thi hành thì áp dụng hình thức kỷ luật nặng hơn một mức so với hình thức kỷ luật áp dụng đối với hành vi vi phạm kỷ luật mới.

Điều 20. Hành vi vi phạm bị xử lý kỷ luật

1. Sinh viên có hành vi sau đây thì bị xem xét xử lý kỷ luật:

- Xúc phạm nhân phẩm, danh dự, uy tín, xâm phạm thân thể đối với nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động và HSSV khác trong Nhà trường.

- Cố ý xuyên tạc nội dung giảng dạy, giáo dục; phát tán thông tin sai sự thật làm ảnh hưởng đến hoạt động giáo dục hoặc uy tín của Nhà trường.

- Gian lận trong học tập, kiểm tra, thi, tuyển sinh.

- Vi phạm quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, bí mật thông tin của người học, viên chức và Nhà trường.

- Làm giả hồ sơ để hưởng các chính sách đối với HSSV.

- Sử dụng rượu, bia, thuốc lá, thuốc lá điện tử, chất kích thích trái quy định của pháp luật hoặc của Nhà trường; say rượu, bia trong giờ học, giờ thực hành, tại khuôn viên Nhà trường hoặc ký túc xá;

- Gây rối an ninh, trật tự trong trường hoặc nơi công cộng.

- Tự ý nghỉ học, nghỉ thực hành, thực tập hoặc không chấp hành kế hoạch học tập, thực hành, thực tập theo quy định của Nhà trường.

- Vi phạm quy định của pháp luật về trật tự, an toàn giao thông.

- Tổ chức hoặc tham gia đánh bạc dưới mọi hình thức.

- Sản xuất, mua bán, vận chuyển, phát tán, sử dụng, tàng trữ hoặc lôi kéo người khác sử dụng vũ khí, chất nổ, chất cháy, chất độc, ma túy, chất gây nghiện và các loại chất cấm khác, các tài liệu, ấn phẩm có nội dung chứa thông tin phản động, đồi trụy đi ngược với truyền thống, bản sắc văn hóa dân tộc và các tài liệu cấm khác theo quy định của Nhà nước; tổ chức, tham gia hoạt động, truyền bá mê tín dị đoan và các hành vi vi phạm khác trong Nhà trường.

- Đăng tải, bình luận, chia sẻ các bài viết, hình ảnh có nội dung dung tục, đồi trụy, bạo lực, phản động, xâm phạm an ninh quốc gia, chống phá Đảng và Nhà nước, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân trên mạng Internet, mạng xã hội hoặc môi trường số.

- Tổ chức hoặc tham gia các hoạt động trái pháp luật khác.

Đối với hành vi có dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự hoặc vi phạm hành chính, ngoài việc bị xử lý theo Quy định này, sinh viên còn phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

2. Mức độ của hành vi vi phạm được xác định như sau:

a) Mức độ 1 là vi phạm có tính chất, mức độ tác hại không lớn, tác động trong phạm vi của một lớp;

b) Mức độ 2 là vi phạm có tính chất, mức độ, tác hại lớn, tác động trong phạm vi nhiều lớp, khoa của Nhà trường, gây dư luận xấu trong Nhà trường hoặc ngoài Nhà trường;

c) Mức độ 3 là vi phạm có tính chất, mức độ, tác hại rất lớn, phạm vi tác động ngoài Nhà trường, gây dư luận bức xúc trong tập thể nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, nhân viên, sinh viên của cơ sở giáo dục, làm ảnh hưởng đến uy tín của Nhà trường;

d) Mức độ 4 là vi phạm có tính chất, mức độ, tác hại đặc biệt lớn, phạm vi tác động đến toàn xã hội, gây dư luận rất bức xúc trong tập thể nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động và HSSV khác trong Nhà trường, làm ảnh hưởng lớn đến uy tín của Nhà trường.

Điều 21. Hình thức kỷ luật

Sinh viên vi phạm Quy định này, tùy theo tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi vi phạm, bị xem xét áp dụng một trong các hình thức kỷ luật sau:

1. Khiển trách.
2. Cảnh cáo.
3. Đình chỉ học tập có thời hạn.
4. Buộc thôi học.

Điều 22. Áp dụng hình thức kỷ luật

Việc áp dụng hình thức kỷ luật đối với sinh viên có hành vi vi phạm quy định tại Điều 20 của Quy định này được thực hiện như sau:

1. Cấp khoa

- Khiển trách: Đối với sinh viên đã bị cảnh cáo trước lớp mà vẫn tái phạm hoặc vi phạm lần đầu và mức độ nhẹ;

- Cảnh cáo: Đối với sinh viên đã bị khiển trách trước khoa mà vẫn tái phạm hoặc vi phạm mức độ nhẹ nhưng hành vi vi phạm có tính chất thường xuyên hoặc mới vi phạm lần đầu nhưng có mức độ tương đối nghiêm trọng.

2. Cấp trường

a) Khiển trách đối với sinh viên đã bị cảnh cáo trước khoa mà vẫn tái phạm.

b) Cảnh cáo đối với sinh viên đang bị xử lý kỷ luật bằng hình thức khiển trách mà tái phạm hoặc có hành vi vi phạm lần đầu với mức độ 2 được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 20 Quy định này.

c) Đình chỉ học tập có thời hạn đối với sinh viên đã bị xử lý kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo mà tái phạm hoặc có hành vi vi phạm lần đầu với mức độ 3 được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 20 Quy định này. Thời hạn đình chỉ học tập do Hiệu trưởng quyết định căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm nhưng không quá 12 tháng (hoặc 01 năm học).

d) Buộc thôi học đối với sinh viên đã bị xử lý kỷ luật bằng hình thức đình chỉ học tập có thời hạn mà tái phạm hoặc có hành vi vi phạm lần đầu với mức độ 4 được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 20 Quy định này.

3. Quy định chi tiết về hành vi vi phạm để áp dụng theo từng hình thức kỷ luật được quy định tại Phụ lục 02 ban hành kèm theo Quy định.

Điều 23. Trình tự và hồ sơ xử lý kỷ luật

1. Trình tự xử lý kỷ luật:

a) Sinh viên có hành vi vi phạm phải làm bản tự kiểm điểm và tự nhận hình thức kỷ luật;

b) Nhà giáo chủ nhiệm chủ trì họp với tập thể lớp HSSV để phân tích và xem xét, đề nghị hình thức kỷ luật gửi lên khoa;

c) Khoa tổ chức họp, xem xét vụ việc; kiến nghị áp dụng hình thức kỷ luật thuộc thẩm quyền cấp khoa hoặc đề nghị Hội đồng kỷ luật sinh viên của Trường xem xét, kiến nghị áp dụng hình thức kỷ luật thuộc thẩm quyền cấp trường;

d) Hội đồng kỷ luật sinh viên của Trường tổ chức họp xét, đề xuất hình thức kỷ luật và trình Hiệu trưởng;

đ) Chậm nhất sau 10 ngày, kể từ ngày được thành lập, Hội đồng kỷ luật phải tổ chức họp để xét kỷ luật, thành phần tham gia dự họp bao gồm các thành viên của Hội đồng kỷ luật sinh viên của Nhà trường, nhà giáo chủ nhiệm và đại diện tập thể lớp có sinh viên vi phạm, sinh viên có hành vi vi phạm.

Sinh viên vi phạm đã được mời mà không đến dự họp, không có lý do chính đáng hoặc không có bản tự kiểm điểm, Hội đồng vẫn tiến hành họp và xem xét vụ việc trên cơ sở hồ sơ, tài liệu, chứng cứ đã thu thập được. Hội đồng kỷ luật xem xét, bỏ phiếu kín, kiến nghị áp dụng hình thức kỷ luật, đề nghị Hiệu trưởng xem xét việc ra quyết định kỷ luật. Chỉ các thành viên Hội đồng kỷ luật sinh viên của Nhà trường có quyền bỏ phiếu.

2. Hồ sơ xử lý kỷ luật:

a) Bản tự kiểm điểm của HSSV có hành vi vi phạm (trong trường hợp HSSV có khuyết điểm không chấp hành việc làm bản tự kiểm điểm thì trình tự xem xét kỷ luật vẫn được tiến hành trên cơ sở các chứng cứ thu thập được);

b) Biên bản tập thể lớp họp kiểm điểm HSSV vi phạm;

c) Biên bản họp của khoa hoặc biên bản họp Hội đồng kỷ luật sinh viên của Trường;

d) Các tài liệu khác có liên quan.

3. Hiệu trưởng có thể quyết định áp dụng hình thức kỷ luật mà không phải thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này khi đáp ứng đồng thời các điều kiện gồm: Hành vi vi phạm đã có quy định cụ thể về hình thức kỷ luật; có đủ căn cứ, chứng cứ xác định rõ hành vi vi phạm; vụ việc không có tình tiết phức tạp, không cần xác minh bổ sung và hình thức kỷ luật dự kiến áp dụng không phải là đình chỉ học tập có thời hạn hoặc buộc thôi học.

Điều 24. Hội đồng kỷ luật sinh viên của Nhà trường

1. Hội đồng kỷ luật sinh viên của Nhà trường gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng: Là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng;

b) Thường trực Hội đồng: Là Trưởng phòng hoặc Phó trưởng phòng QTCL-HSSV;

c) Các ủy viên: Đại diện lãnh đạo phòng Đào tạo-Cơ sở vật chất (ĐT-CSVC), lãnh đạo khoa phụ trách sinh viên có sinh viên vi phạm, đại diện Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên.

2. Hội đồng kỷ luật sinh viên của Nhà trường là Hội đồng thực hiện việc xem xét kỷ luật đối với sinh viên và học viên học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông (khối 12).

3. Hội đồng kỷ luật sinh viên của Nhà trường do Hiệu trưởng quyết định thành lập để xét kỷ luật đối với sinh viên vi phạm và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 25. Thời hiệu, hiệu lực của quyết định kỷ luật

1. Thời hiệu xử lý kỷ luật là 12 tháng đối với hành vi vi phạm đến mức phải kỷ luật bằng hình thức khiển trách; không áp dụng thời hiệu xử lý kỷ luật đối với các hành vi vi phạm đến mức phải kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo trở lên.

2. Hiệu lực của quyết định kỷ luật tính từ thời điểm ban hành quyết định kỷ luật. Thời hạn có hiệu lực tính từ thời điểm ban hành quyết định kỷ luật đến thời điểm hết thời hạn bị kỷ luật. Quyết định kỷ luật phải ghi cụ thể hình thức, thời hạn có hiệu lực, lý do sinh viên bị thi hành kỷ luật và các quyền lợi mà sinh viên bị kỷ luật không được hưởng trong thời gian bị kỷ luật.

3. Quyết định kỷ luật hết hiệu lực trong các trường hợp sau:

a) Sau 03 tháng kể từ ngày ban hành quyết định kỷ luật bằng hình thức khiển trách mà sinh viên không có hành vi vi phạm đến mức bị xử lý kỷ luật;

b) Sau 06 tháng kể từ ngày ban hành quyết định kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo mà sinh viên không có hành vi vi phạm đến mức bị xử lý kỷ luật thì quyết định kỷ luật đương nhiên chấm dứt hiệu lực;

c) Trường hợp sinh viên bị kỷ luật bằng hình thức khiển trách hoặc cảnh cáo đã thực hiện 1/3 thời hạn kỷ luật và lập thành tích, được cá nhân, tổ chức, cơ quan có thẩm quyền công nhận thì được Hội đồng kỷ luật xem xét quyết định chấm dứt hiệu lực của quyết định kỷ luật trước thời hạn.

4. Khi hết thời hạn đình chỉ đối với hình thức kỷ luật đình chỉ học tập có thời hạn mà sinh viên không có các hành vi vi phạm đến mức độ bị xử lý kỷ luật thì sinh viên được Hiệu trưởng quyết định về việc tiếp nhận lại sinh viên.

Mục 6

**KỶ LUẬT HỌC VIÊN HỌC CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC
THƯỜNG XUYÊN CẤP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG (KHỐI 12)**

Điều 26. Hành vi và mức độ vi phạm để xem xét kỷ luật

1. Các hành vi vi phạm để xem xét kỷ luật thực hiện theo khoản 1 Điều 20 Quy định này.

2. Mức độ vi phạm

Căn cứ tính chất, hậu quả của hành vi vi phạm để xác định mức độ vi phạm như sau:

- a) Mức độ 1 là vi phạm có tác hại đến bản thân học viên;
- b) Mức độ 2 là vi phạm có ảnh hưởng tiêu cực trong phạm vi nhóm, lớp;
- c) Mức độ 3 là vi phạm có ảnh hưởng tiêu cực trong phạm vi Nhà trường.
- d) Mức độ 4 là vi phạm có tính chất, mức độ, hậu quả đặc biệt nghiêm trọng; ảnh hưởng đến cộng đồng, xã hội hoặc uy tín của Nhà trường.

Điều 27. Biện pháp kỷ luật

1. Biện pháp kỷ luật nhắc nhở: Là biện pháp áp dụng đối với học viên có hành vi vi phạm ở mức độ 1 được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 26 Quy định này.

2. Biện pháp kỷ luật phê bình: Là biện pháp áp dụng đối với học viên đã thực hiện biện pháp kỷ luật nhắc nhở mà tiếp tục có hành vi vi phạm ở mức độ 1; học viên có hành vi vi phạm ở mức độ 2 được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 26 Quy định này.

3. Biện pháp kỷ luật yêu cầu viết bản tự kiểm điểm: Là biện pháp áp dụng đối với học viên đã thực hiện biện pháp kỷ luật phê bình mà tiếp tục có hành vi vi phạm ở mức độ 2; học viên có hành vi vi phạm ở mức độ 3 được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 26 Quy định này. Bản tự kiểm điểm của học viên có xác nhận và cam kết của gia đình với Nhà trường trong việc phối hợp quản lý, giáo dục, hỗ trợ học viên nhận thức, rút kinh nghiệm, khắc phục hậu quả đối với cá nhân, tập thể mà học viên gây ra lỗi. Bản tự kiểm điểm của học viên được lưu trong hồ sơ của Nhà trường.

4. Đối với học viên có hành vi vi phạm ở mức độ 4 quy định tại điểm d khoản 2 Điều 26 của Quy định này, căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm và kết quả xem xét của Hội đồng kỷ luật, Hiệu trưởng quyết định áp dụng hình thức kỷ luật đình chỉ học tập có thời hạn hoặc buộc thôi học theo quy định.

Điều 28. Hoạt động hỗ trợ khắc phục hành vi vi phạm

1. Hoạt động hỗ trợ khắc phục hành vi vi phạm gồm:

a) Khuyến bảo, động viên để học viên tự nhận thức được hành vi vi phạm và hướng khắc phục.

b) Theo dõi, tư vấn, hỗ trợ học viên vi phạm trong quá trình khắc phục hành vi vi phạm.

c) Yêu cầu học viên tham gia một số hoạt động về tư vấn học đường, công tác xã hội trong Nhà trường, giáo dục kỹ năng và hoạt động phù hợp khác do Nhà trường quyết định để thay đổi nhận thức, điều chỉnh hành vi, khắc phục hậu quả hành vi vi phạm.

d) Phối hợp với gia đình học viên và các lực lượng khác để tư vấn, quản lý, hỗ trợ học viên thay đổi nhận thức, điều chỉnh hành vi, khắc phục hậu quả hành vi vi phạm.

e) Hoạt động hỗ trợ khác phù hợp với mục đích, nguyên tắc của Quy định này và thực tiễn của Nhà trường.

2. Hoạt động hỗ trợ được thực hiện khi học viên có hành vi vi phạm nhưng chưa bị áp dụng biện pháp kỷ luật; học viên có hành vi vi phạm đang bị áp dụng một trong các biện pháp kỷ luật quy định tại Điều 27.

3. Người có thẩm quyền áp dụng hoạt động hỗ trợ khắc phục hành vi vi phạm là người có thẩm quyền kỷ luật quy định tại Điều 29 Quy định này, người được Hiệu trưởng phân công.

Điều 29. Thẩm quyền kỷ luật

1. Trưởng khoa Khoa học cơ bản, nhà giáo chủ nhiệm có thẩm quyền áp dụng các biện pháp kỷ luật quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 27 của Quy định này.

2. Cán bộ quản lý, nhà giáo có trách nhiệm phát hiện, nhắc nhở, lập biên bản hành vi vi phạm của học viên; phối hợp với nhà giáo chủ nhiệm và Trưởng khoa Khoa học cơ bản trong việc xem xét, đề xuất và tổ chức thực hiện các biện pháp kỷ luật quy định tại Điều 27 của Quy định này.

3. Hội đồng kỷ luật của Nhà trường xem xét, đề nghị Hiệu trưởng quyết định áp dụng hình thức kỷ luật quy định tại khoản 4 Điều 27 của Quy định này.

Chương III

ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN CÔNG TÁC SINH VIÊN

Điều 30. Nguyên tắc đánh giá

1. Đánh giá công tác sinh viên phải bảo đảm khoa học, khách quan, công khai và phản ánh đúng thực trạng công tác sinh viên của các khoa và của Nhà trường.

2. Hằng năm, tổ chức kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết công tác sinh viên theo quy định.

a) Các khoa tổ chức đánh giá, xếp loại công tác sinh viên của đơn vị theo năm học; thời gian đánh giá từ ngày 01 tháng 8 đến ngày 15 tháng 8 hằng năm.

b) Phòng QTCL-HSSV tổ chức đánh giá, xếp loại công tác sinh viên của Nhà trường theo năm học; thời gian đánh giá từ ngày 16 tháng 8 đến ngày 31 tháng 8 hằng năm.

Điều 31. Tiêu chí đánh giá công tác sinh viên và thang điểm

1. Đánh giá công tác sinh viên của Khoa, Trường được thực hiện theo 03 nhóm tiêu chí với thang điểm 100; đơn vị được xem xét cộng tối đa 10 điểm thưởng đối với việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác sinh viên. Khung điểm cụ thể như sau:

- a) Nhóm tiêu chí 1: Giáo dục sinh viên về chính trị, tư tưởng; pháp luật; đạo đức, lối sống; rèn luyện thể chất; kỹ năng: 30 điểm;
- b) Nhóm tiêu chí 2: Công tác tư vấn, hỗ trợ sinh viên: 30 điểm;
- c) Nhóm tiêu chí 3: Công tác quản lý sinh viên: 40 điểm;
- d) Điểm thưởng: Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác sinh viên: tối đa 10 điểm.

Nội dung cụ thể của từng nhóm tiêu chí và khung điểm đánh giá quy định tại Phụ lục 03 ban hành kèm theo Quy định này.

2. Căn cứ tổng số điểm đạt được của các nội dung đánh giá, kết quả công tác sinh viên được xếp thành 05 loại:

- Loại xuất sắc: có tổng số điểm từ 90 điểm trở lên;
- Loại tốt: có tổng số điểm từ 80 đến dưới 90 điểm;
- Loại khá: có tổng số điểm từ 70 đến dưới 80 điểm;
- Loại trung bình: có tổng số điểm từ 50 đến dưới 70 điểm;
- Loại chưa đạt: có tổng số điểm dưới 50 điểm;

3. Kết quả đánh giá, xếp loại công tác sinh viên được công khai trên Trang thông tin điện tử của Nhà trường và là căn cứ để xem xét, đánh giá hằng năm, xét thi đua, khen thưởng đối với các khoa, đơn vị có liên quan.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 32. Trách nhiệm của Nhà trường

1. Nhà trường có trách nhiệm xây dựng, ban hành văn bản về công tác sinh viên và chỉ đạo thực hiện thống nhất trong các đơn vị.

2. Tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của địa phương về công tác sinh viên; hằng năm ban hành kế hoạch công tác sinh viên, bố trí nguồn lực bảo đảm thực hiện công tác sinh viên, tạo điều kiện để sinh viên thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

3. Chủ động phối hợp với các tổ chức đoàn thể, gia đình sinh viên, doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc tổ chức thực hiện công tác sinh viên.

4. Cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời cho sinh viên trong quá trình học tập, rèn luyện.

5. Hằng năm, tổ chức kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết công tác sinh viên theo quy định tại Điều 30, Điều 31 Chương III Quy định này.

Điều 33. Trách nhiệm của Hiệu trưởng

1. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm toàn diện triển khai các nội dung quy định về công tác sinh viên; đánh giá công tác sinh viên; chỉ đạo, tổ chức quản lý các hoạt động; bố trí các nguồn lực nhằm bảo đảm thực hiện hiệu quả các nội dung về công tác sinh viên.

2. Quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị tham gia công tác sinh viên của Nhà trường; giao phòng QTCL-HSSV làm đầu mối, chủ trì tham mưu, tổng hợp giúp Hiệu trưởng triển khai công tác sinh viên của Nhà trường.

3. Tổ chức các hoạt động giáo dục quy định tại Mục 1 Chương II với thời lượng và hình thức phù hợp với điều kiện thực tiễn của Nhà trường.

4. Hằng năm, chỉ đạo, tổ chức đối thoại với sinh viên để cung cấp thông tin cần thiết, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và giải quyết kịp thời những thắc mắc, nhu cầu chính đáng của sinh viên.

5. Phát huy hiệu quả vai trò, trách nhiệm và sự tham gia của Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên trong công tác sinh viên của Nhà trường.

6. Quyết định sự tham gia của sinh viên bảo đảm tính đại diện cho Nhà trường khi có sự huy động của địa phương, các cấp, các ngành hoặc các tổ chức khác.

7. Hằng năm, tổ chức tập huấn cho đội ngũ tham mưu, thực hiện công tác sinh viên của Nhà trường.

Điều 34. Trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân thực hiện công tác sinh viên

1. Phòng QTCL-HSSV chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng trong việc tham mưu, tổ chức thực hiện công tác sinh viên của Nhà trường.

2. Phòng TC-TC chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng trong việc quản lý và tổ chức các hoạt động của sinh viên ở ký túc xá.

3. Các đơn vị thuộc Nhà trường có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ về công tác sinh viên theo chức năng, nhiệm vụ được giao và theo phân công của Hiệu trưởng.

4. Cá nhân được giao phụ trách và thực hiện công tác sinh viên có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác sinh viên của Nhà trường.

Điều 35. Hiệu lực và quy định chuyển tiếp

1. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và được áp dụng đối với công tác sinh viên từ năm học 2026-2027 trở đi cho đến khi có quy định thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung.

2. Việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên, đánh giá công tác sinh viên và các hoạt động công tác sinh viên đã được triển khai trước thời điểm áp dụng Quy định này nhưng chưa hoàn thành thì tiếp tục thực hiện theo các quy định đang áp dụng tại thời điểm triển khai.

3. Đối với các hành vi vi phạm đang trong quá trình xem xét, xử lý kỷ luật trước thời điểm áp dụng Quy định này, tiếp tục áp dụng các quy định đang có hiệu lực tại thời điểm xảy ra hành vi vi phạm. Trường hợp hành vi vi phạm xảy ra trước thời điểm áp dụng Quy định này nhưng được xem xét, xử lý sau thời điểm áp dụng, thực hiện theo quy định có lợi hơn cho sinh viên.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn trong Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, thực hiện theo văn bản quy phạm pháp luật mới. Hiệu trưởng xem xét, quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy định này cho phù hợp.

Điều 36. Trách nhiệm thi hành

1. Phòng QTCL-HSSV là đơn vị đầu mối, có trách nhiệm tham mưu Hiệu trưởng tổ chức triển khai thực hiện Quy định này; chủ trì xây dựng kế hoạch, hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện công tác sinh viên; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

2. Các khoa có trách nhiệm tổ chức triển khai, quản lý và thực hiện công tác sinh viên thuộc phạm vi quản lý; phối hợp với Phòng QTCL-HSSV và các đơn vị có liên quan trong việc thực hiện Quy định này; thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

3. Các đơn vị thuộc Nhà trường theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp tổ chức thực hiện Quy định này.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc phát sinh những nội dung cần sửa đổi, bổ sung, các đơn vị phản ánh bằng văn bản về Phòng QTCL-HSSV để tổng hợp, tham mưu Hiệu trưởng xem xét, quyết định.

PHỤ LỤC 01

TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT
CÔNG NGHỆ NHA TRANG
KHOA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN
Học kỳ ... năm học 20....- 20....

Họ tên HSSV:.....Mã HSSV:.....

Lớp: Khoa:.....

Chức danh/Thành viên CLB:

TT	NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	Điểm tối đa	Điểm đánh giá	
			HSSV	Lớp
I.	Trách nhiệm chấp hành pháp luật và nội quy, quy chế của nhà trường	25		
1.	Trách nhiệm chấp hành các quy định pháp luật của công dân (05 điểm)			
	a. Chấp hành quy định của pháp luật về trật tự, an toàn giao thông. - HS đủ 16 tuổi trở lên được lái xe gắn máy có dung tích xi-lanh <50 cm ³ - HSSV đủ 18 tuổi trở lên được lái xe gắn máy có dung tích xi-lanh từ 50 cm ³ trở lên	2		
	b. Không có hành vi vi phạm pháp luật. c. Tham gia bảo hiểm y tế (Nếu có 01 hành vi vi phạm pháp luật tại điểm b thì chấm 0 điểm đối với nội dung này)	2 1		
2.	Thực hiện quy chế nội trú, ngoại trú (05 điểm) a. Học sinh, sinh viên ngoại trú: - HSSV khai báo nơi cư trú theo quy định, cập nhật kịp thời khi thay đổi nơi ở.	3		

	- HSSV chấp hành tốt quy định tại nơi cư trú. b. Học sinh, sinh viên nội trú: cuối học kỳ có nhận xét của Bộ phận quản lý KTX: - Nhận xét : Tốt - Nhận xét : Bình thường - Nếu có vi phạm và bộ phận quản lý KTX có văn bản xử lý	2 5 3 0		
3.	Ý thức chấp hành các nội quy, quy chế, qui định của Nhà trường (15 điểm) a. Thực hiện nghiêm túc quy định của Nhà trường về nếp sống văn hoá: Không hút thuốc, không có hành vi cử chỉ, lời nói thiếu văn hoá, không uống rượu bia khi đến trường. (Vi phạm lần 1 trừ 2 điểm, vi phạm lần 2 trừ 3 điểm, vi phạm lần 3 trở lên trừ 5 điểm) b. Tôn trọng, lễ phép với cán bộ, giảng viên, nhân viên trong nhà trường. Có ý thức bảo vệ tài sản công cộng, sử dụng tiết kiệm điện, nước. (Vi phạm lần 1 trừ 2 điểm, vi phạm lần 2 trừ 3 điểm, vi phạm lần 3 trở lên trừ 5 điểm) c. Đóng học phí, đoàn phí, hội phí, tiền nội trú (đối với HSSV ở nội trú) và các khoản thu khác của Nhà trường đầy đủ, đúng thời hạn. (Không đúng hạn lần 1 trừ 2 điểm, không đóng trừ 5 điểm)	5 5 5		
II.	Trách nhiệm, tinh thần và thái độ trong học tập	20		
1.	Trách nhiệm và thái độ trong học tập (5 điểm) a. Đi học đầy đủ, đúng giờ, không bỏ tiết, nghỉ học có phép. b. Tích cực trong giờ học, có đóng góp ý kiến xây dựng bài, các buổi thảo luận. (Học sinh, sinh viên đi học muộn, bỏ tiết, nghỉ học không lý do cứ vi phạm 1 lần trừ 0,5 điểm).	3 2		
2.	Trách nhiệm và thái độ tham gia: hoạt động học tập, hoạt động nghiên cứu khoa học (05 điểm) a. Tham gia đầy đủ các hoạt động học tập	3		

	b. Có tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học; hoạt động khởi nghiệp <i>(Các buổi hoạt động ngoại khóa: Vắng không lý do lần 1 trừ 01 điểm, lần 2 trừ 02 điểm, lần 3 trở lên trừ 03 điểm)</i>	2		
3.	Trách nhiệm và tinh thần tham gia các kỳ thi, cuộc thi (05 điểm) a. Nghiêm túc, trung thực trong kiểm tra, thi cử. b. Không phải thi và kiểm tra lại môn nào <i>(Thi lại 1 môn trừ 1 điểm, thi lại từ 2 trở lên thì mục b “0 điểm”</i> <i>Nếu có vi phạm quy chế thi, kiểm tra thì bị điểm “0” nội dung này)</i>	3 2		
4.	Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập (05 điểm) Kết quả xếp loại học tập a. Xếp loại Xuất sắc b. Xếp loại Giỏi c. Xếp loại Khá d. Học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, thuộc dân tộc thiểu số, là người khuyết tật có kết quả học tập đạt từ 6,5 đến 6,9. <i>(Căn cứ kết quả tổng hợp điểm thi lần đầu)</i>	5 4 3 3		
III.	Trách nhiệm tham gia các hoạt động chính trị-xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm, tệ nạn XH.	20		
1.	Trách nhiệm và hiệu quả tham gia các hoạt động Chính trị -Xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao (10 điểm) a. Tham gia đầy đủ, nghiêm túc các hoạt động giáo dục về chính trị, xã hội do Nhà trường, đoàn thanh niên và các đơn vị liên quan tổ chức. b. Tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục - thể thao do Nhà trường và đoàn thể tổ chức: Là thành viên của các đội văn nghệ, thể dục - thể thao được cử đi thi, biểu diễn hoặc là cổ động viên tham gia đầy đủ, nhiệt tình	5 5		

	- Tham gia từ 2 hoạt động phong trào trở lên - Tham gia 1 hoạt động phong trào - Không tham gia hoạt động phong trào	2 1 0		
2.	Tích cực tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội (hiến máu nhân đạo, mùa hè xanh, tình nguyện viên, tiếp sức mùa thi...) (05 điểm)	5		
3.	Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm, các tệ nạn xã hội (5 điểm) a. Tham gia đầy đủ, nhiệt tình trong các buổi tuyên truyền, các hoạt động tuyên truyền. b. Đấu tranh, phê bình, trình báo các biểu hiện sai trái trong HSSV. <i>(Vắng mặt lần 1 trừ 01 điểm).</i>	3 2		
IV.	Trách nhiệm công dân trong quan hệ cộng đồng	15		
1.	Tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng	13		
2.	Trách nhiệm tham gia các hoạt động xã hội được ghi nhận, biểu dương, khen thưởng	2		
V.	Ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, công tác đoàn thể, các tổ chức khác của Nhà trường hoặc có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện được khen thưởng.	20		
1.	Ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, công tác đoàn thể, các tổ chức khác của Nhà trường (10 điểm) a. HSSV là cán bộ lớp thì căn cứ kết quả thi đua của lớp: - Tập thể lớp Xuất sắc - Tập thể lớp Tiên tiến - Tập thể lớp tham gia đầy đủ các phong trào do nhà trường, các đoàn thể tổ chức. b. HSSV là cán bộ đoàn thì căn cứ kết quả đánh giá của Đoàn khoa/Đoàn trường: - Cán bộ Đoàn hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ - Cán bộ Đoàn hoàn thành Tốt nhiệm vụ	6 5 4 6 4		

	- Cán bộ Đoàn hoàn thành nhiệm vụ	2		
	c. Là thành viên đội tự quản của Nhà trường được đánh giá			
	- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.	6		
	- Hoàn thành nhiệm vụ được giao.	4		
	d. Là thành viên của câu lạc bộ: tiếng anh, văn nghệ, thể dục-thể thao, được cử đi thi đấu có đạt giải.	6		
	e. Phần đầu trưởng thành:	1		
	- Được kết nạp Đoàn	2		
	- Được công nhận cảm tình Đảng	4		
	- Được kết nạp Đảng			
	(Nếu HSSV tham gia nhiều vị trí mà hoàn thành tốt các công việc được giao thì 10 điểm tại nội dung này)			
2.	Hỗ trợ tích cực vào các hoạt động chung của Lớp/Khoa/Trường (06 điểm)			
	a. Học sinh, sinh viên hỗ trợ và tham gia.	6		
	b. Học sinh, sinh viên không hỗ trợ nhưng có tham gia.	5		
3.	Có thành tích trong nghiên cứu khoa học, tham gia các cuộc thi, sáng kiến cải tiến kỹ thuật được Nhà trường hoặc các cơ quan có thẩm quyền khen thưởng (04 điểm)			
	a. Tham gia nghiên cứu khoa học được đánh giá “đạt” hoặc tham gia chương trình khởi nghiệp được vào vòng chung kết	2		
	b. Tham gia các cuộc thi được tặng giấy khen; bằng khen.	1; 2		
Tổng cộng I + II + III + IV+V:		100		
Tổng số HSSV của lớp đồng ý/sĩ số lớp:/....., chiếm tỷ lệ%				
Học sinh, sinh viên bị kỷ luật hình thức khiển trách thì kết quả rèn luyện không vượt quá loại khá (đạt 70 điểm); bị kỷ luật hình thức cảnh cáo thì kết quả rèn luyện không vượt quá loại trung bình (đạt 50 điểm) (Áp dụng đánh giá điểm rèn luyện trong kỳ học đó).				

Khánh Hòa, ngày tháng năm 20....

Ý Kiến NGCN
(Ký, ghi rõ họ tên)

Lớp trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

HSSV
(Ký, ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC 02
BẢNG CHI TIẾT VỀ HÀNH VI VI PHẠM ĐỂ ÁP DỤNG THEO TỪNG
HÌNH THỨC KỶ LUẬT QUY ĐỊNH

TT	Tên vụ việc vi phạm	Số lần vi phạm và hình thức xử lý						Ghi chú
		Khẩn trách trước Khoa	Cảnh cáo trước Khoa	Khẩn trách trước trường	Cảnh cáo trước trường	Đình chỉ học tập	Buộc thôi học	
1	Đến muộn giờ học, giờ thực tập trên 2 lượt/tuần	Lần 2						
2	Vi phạm đồng phục theo quy định trên 2 lượt/tuần	Lần 2						
3	Nghỉ học không phép quá 50% tổng số tiết trên /tuần	Lần 2	Lần 3	Lần 4	Lần 5			
4	Nghỉ học không phép liên tục 45 ngày						x	
5	Mất trật tự, làm việc riêng trong giờ học, giờ thực tập trên 2 lượt/tuần	Lần 2						
6	Trèo rào, viết, vẽ lên tường, bàn ghế	Lần 2						
7	Chạy xe máy trong khu vực cấm theo quy định	Lần 1	Lần 2					
8	Hút thuốc lá trong khuôn viên trường trong tuần	Lần 3						
9	Uống rượu/bia trong khuôn viên trường			Lần 1	Lần 2			
10	Say rượu/bia trong khuôn viên trường				Lần 1			

11	Đánh bạc dưới mọi hình thức trong khuôn viên trường			Lần 1				Giao cơ quan chức năng xử lý theo quy định
12	Tổ chức uống rượu bia/đánh bạc trong khuôn viên trường				Lần 1			Giao cơ quan chức năng xử lý theo quy định
13	Vô lễ với cán bộ viên chức, người lao động trong nhà trường			Tuỳ theo mức độ xử lý				
14	Đánh nhau hoặc tham gia đánh nhau gây thương tích			Tuỳ theo mức độ xử lý				Giao cơ quan chức năng xử lý theo quy định
15	Tổ chức đánh nhau				Tuỳ theo mức độ xử lý			Giao cơ

								quan chức năng xử lý theo quy định
16	Học hộ hoặc nhờ người khác học hộ	Tuỳ theo mức độ xử lý						
17	Thi/kiểm tra hộ hoặc nhờ thi/kiểm tra hộ					Lần 1	Lần 2	Lần 1 bị đình chỉ học tập 1 năm
18	Tổ chức học/thi/kiểm tra thay cho người khác						Lần 1	
19	Đưa đề kiểm tra, đề thi ra ngoài; đưa hoặc mang tài liệu, vật dụng không được phép vào phòng thi.			Lần 1	Lần 2			
20	Viết, vẽ bậy hoặc làm dấu vào bài kiểm tra/bài thi			Lần 1				
21	Không đóng học phí, bảo hiểm y tế theo quy định		Lần 1					
22	Làm hư hỏng tài sản của ký túc xá, của trường			Lần 1				Phải bồi

								thườn g thiệt hại.
23	Vi phạm quy định về vệ sinh trong khuôn viên trường	Tuỳ theo mức độ xử lý						Buộc khắc phục hậu quả do hành vi vi phạ m gây ra.
24	Tàng trữ, lưu hành, truy cập, sử dụng sản phẩm văn hoá đồi trụy			Lần 1	Tuỳ theo mức độ xử lý	Nghie m trọng giao cơ quan chức năng xử lý		
25	Tham gia các hoạt động mê tín dị đoan, hoạt động tôn giáo trái phép			Lần 1	Tuỳ theo mức độ xử lý	Nghie m trọng giao cơ quan		

								chức năng xử lý
26	Buôn bán, vận chuyển, tàng trữ, lôi kéo người khác sử dụng ma túy						Lần 1	Giao cơ quan chức năng xử lý theo quy định
27	Sử dụng ma túy				Lần 1	Lần 2	Lần 3	Xử lý theo quy định của pháp luật
28	Chứa chấp, môi giới hoạt động mại dâm						Lần 1	Giao cơ quan chức năng xử lý theo quy định
29	Hoạt động mại dâm					Lần 1		Giao cơ quan chức

								năng xử lý theo quy định
30	Lấy cắp tài sản, chứa chấp, tiêu thụ tài sản do lấy cắp mà có					Tùy theo mức độ xử lý		Giao cơ quan chức năng xử lý theo quy định
31	Chứa chấp buôn bán vũ khí, chất nổ và hàng cấm theo quy định của Nhà nước						Lần 1	Giao cơ quan chức năng xử lý theo quy định
32	Đưa người không có nhiệm vụ hoặc có hành vi vi phạm vào trường, ký túc xá gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự.			Tùy theo mức độ xử lý				Giao cơ quan chức năng xử lý theo quy định

33	Kích động, lôi kéo người khác biểu tình, viết truyền đơn, áp phích trái pháp luật.					Tuỳ theo mức độ xử lý	Giao cơ quan chức năng xử lý theo quy định
34	Tham gia biểu tình, tụ tập đông người, khiếu kiện trái quy định					Tuỳ theo mức độ xử lý	Giao cơ quan chức năng xử lý theo quy định
35	Có hành động quấy rối, dâm ô, xúc phạm nhân phẩm, đời tư người khác					Tuỳ theo mức độ xử lý	Giao cơ quan chức năng xử lý theo quy định
36	Đăng tải, bình luận, chia sẻ bài viết, hình ảnh có nội dung thô tục, bạo lực, đồi trụy, xâm phạm an ninh quốc gia, chống					Tuỳ theo mức độ xử lý	Giao cơ quan chức năng

	phá Đảng và Nhà nước, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân trên mạng Internet.				xử lý theo quy định
37	Vi phạm các quy định về an toàn giao thông			Tuỳ theo mức độ xử lý	Giao cơ quan chức năng xử lý theo quy định
38	Các hành vi vi phạm khác chưa được quy định tại Phụ lục này.			Tuỳ theo mức độ xử lý	Giao cơ quan chức năng xử lý theo quy định

PHỤ LỤC 03
NỘI DUNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC SINH VIÊN CỦA
KHOA/TRƯỜNG VÀ THANG ĐIỂM
NĂM HỌC 20.... - 20....

TT	Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt được (Cụ thể mức độ đạt được và điểm số)	Thang điểm tối đa	Điểm đạt được	Minh chứng và ghi chú
I.	Nhóm tiêu chí 1: Giáo dục sinh viên về chính trị, tư tưởng; pháp luật; đạo đức, lối sống; rèn luyện thể chất; kỹ năng		30		
1.	<i>Giáo dục chính trị và pháp luật</i>		10		
a.	Giáo dục chính trị, tư tưởng: Giáo dục, tuyên truyền để HSSV hiểu rõ và thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng; có lý tưởng, tri thức pháp luật và bản lĩnh chính trị vững vàng;	Không tổ chức	0		
		Có tổ chức nhưng không thường xuyên	2		
		Có tổ chức thường xuyên, thực hiện tốt với nội dung, hình thức phong phú, cuốn hút HSSV tham gia	4		
b.	Giáo dục, tuyên truyền phổ biến pháp luật: Nâng cao nhận thức và ý thức tuân thủ pháp luật; sống, học tập và rèn luyện theo pháp luật;	Không tổ chức	0		
		Có tổ chức nhưng không thường xuyên	2		
		Có tổ chức thường xuyên, thực hiện tốt với nội dung, hình thức phong phú, cuốn hút HSSV tham gia	4		

c.	Tạo điều kiện, giúp đỡ HSSV phấn đấu, rèn luyện để được đứng trong hàng ngũ của Đảng Cộng sản Việt Nam;	Không thực hiện	0		
		Có HSSV được học lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng.	1		
		Có HSSV được kết nạp Đảng	2		
2.	<i>Giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa, thẩm mỹ</i>		10		
a	Giáo dục, tuyên truyền cho HSSV về những giá trị, truyền thống đạo đức tốt đẹp của dân tộc Việt Nam, chuẩn mực đạo đức chung của xã hội, đạo đức nghề nghiệp; lối sống lành mạnh, văn minh phù hợp với bản sắc văn hóa dân tộc; ý thức trách nhiệm của cá nhân đối với tập thể, cộng đồng;	Không tổ chức	0		
		Có tổ chức nhưng không thường xuyên	5		
		Có tổ chức thường xuyên, thực hiện tốt với nội dung, hình thức phong phú, cuốn hút HSSV tham gia	10		
3	<i>Giáo dục thể chất và kỹ năng</i>		10		
a.	Xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động	Không có kế hoạch tổ chức hoạt động thể thao cho HSSV	0		

	thể thao cho HSSV; tổ chức phong trào thu hút, khuyến khích HSSV luyện tập thể thao thường xuyên	Có kế hoạch tổ chức hoạt động thể thao cho HSSV	2		
		Có kế hoạch về tổ chức hoạt động thể thao cho HSSV; hoạt động phong trào thu hút, khuyến khích HSSV luyện tập thể thao thường xuyên	4		
b	Tuyên truyền, giáo dục, bồi dưỡng kỹ năng sống, kỹ năng phòng tránh rủi ro trên không gian mạng, kỹ năng phòng chống tệ nạn xã hội.	Không tổ chức	0		
		Có kế hoạch tổ chức	1,5		
		Có kế hoạch tổ chức thường xuyên, thực hiện tốt với nội dung, hình thức phong phú, cuốn hút HSSV tham gia	3		
c	Giáo dục kỹ năng mềm, kiến thức khởi nghiệp; kỹ năng hội nhập; kỹ năng thiết yếu cho cuộc sống và nghề nghiệp.	Không tổ chức	0		
		Có kế hoạch tổ chức	1,5		
		Có kế hoạch tổ chức thường xuyên, thực hiện tốt với nội dung, hình thức phong phú, cuốn hút HSSV tham gia	3		
II.	Nhóm tiêu chí 2: Công tác tư vấn, hỗ trợ sinh viên		30		
1.	Tư vấn học đường		10		
a	Công tác hướng nghiệp, tư vấn việc làm cho HSSV	Không triển khai công tác hướng nghiệp, tư vấn việc làm cho HSSV	0		
		Thực hiện các nội dung công tác hướng nghiệp, tư vấn việc làm cho HSSV nhưng không hiệu quả	2		
		Thực hiện tốt nội dung công tác hướng nghiệp, tư vấn việc làm cho HSSV	4		
b		Không có kế hoạch hoạt động phối hợp	0		

	Công tác phối hợp với các cơ quan, đơn vị sử dụng lao động tổ chức các hoạt động tư vấn hướng nghiệp, rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng cơ bản đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp và xã hội	Có phối hợp nhưng không có kế hoạch	1,5		
		Có kế hoạch và đã triển khai hiệu quả công tác phối hợp với các cơ quan, đơn vị sử dụng lao động tổ chức các hoạt động tư vấn hướng nghiệp, rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng cơ bản cho HSSV	3		
c	Hỗ trợ sinh viên tiếp cận, sử dụng các dịch vụ thiết yếu phục vụ học tập, rèn luyện và sinh hoạt.	Không có kế hoạch tuyên truyền, phổ biến các dịch vụ hỗ trợ HSSV	0		
		Có kế hoạch tuyên truyền các dịch vụ hỗ trợ HSSV nhưng không đầy đủ	1,5		
		Có kế hoạch tuyên truyền, phổ biến các dịch vụ hỗ trợ HSSV và quản lý chặt chẽ, kiểm tra, giám sát thường xuyên.	3		
2.	Thực hiện Chế độ, chính sách		10		
a	Phổ biến chính sách đối với HSSV và quy trình, hồ sơ, thủ tục thực hiện chính sách đối với HSSV và đăng trên trang thông tin điện tử của nhà trường.	Không phổ biến, đăng tải chính sách, quy trình thực hiện chính sách trên trang thông tin điện tử của nhà trường	0		
		Đã thực hiện phổ biến và đăng tải chính sách, quy trình thực hiện chính sách đối với HSSV	4		
b		Không thực hiện chính sách cho HSSV	0		

	Thực hiện chính sách học bổng, miễn, giảm học phí, trợ cấp xã hội, bảo hiểm, tín dụng đào tạo và các chế độ, chính sách khác có liên quan đến HSSV theo quy định	Có thực hiện chính sách cho HSSV nhưng không đầy đủ	3		
		Có thực hiện đầy đủ chính sách học bổng, miễn, giảm học phí, trợ cấp xã hội, bảo hiểm, tín dụng đào tạo và các chế độ, chính sách khác có liên quan đến HSSV đúng quy định	6		
3.	<i>Tư vấn, hỗ trợ chăm sóc sức khỏe</i>		10		
a	Thực hiện các quy định và tổ chức công tác truyền thông về sức khỏe sinh sản, phòng, chống HIV/AIDS, tác hại của thuốc lá trong nhà trường	Không có biện pháp thực hiện công tác phòng, chống HIV/AIDS, tuyên truyền tác hại của thuốc lá	0		
		Tổ chức/tham gia tốt các hoạt động giáo dục, truyền thông về sức khỏe sinh sản, phòng chống HIV/AIDS	2		
		Tổ chức/tham gia tốt các hoạt động giáo dục, truyền thông về sức khỏe sinh sản, phòng chống HIV/AIDS; có quy định cụ thể về cấm hút thuốc lá trong trường học, thực hiện tốt công tác giám sát, xử lý các trường hợp vi phạm	4		
b	Tổ chức việc khám sức khỏe khi nhập học cho HSSV; Phối hợp với cơ quan y tế địa phương trong các hoạt động truyền	Không tổ chức/phối hợp/tham gia khám sức khỏe cho HSSV	0		
		Tổ chức/phối hợp/tham gia khám sức khỏe cho HSSV	1,5		
		Tổ chức/phối hợp/tham gia tốt việc khám sức khỏe cho HSSV theo quy định; hàng	3		

	thông, tư vấn, chăm sóc sức khỏe HSSV	năm có hoạt động phối hợp, truyền thông, tư vấn, chăm sóc sức khỏe HSSV			
c.	Đảm bảo vệ sinh môi trường (trường, lớp học, ký túc xá); không để xảy ra dịch, bệnh, ngộ độc thực phẩm, tai nạn thương tích trong Trường	Không đảm bảo vệ sinh môi trường (trường, lớp học, xưởng thực hành, ký túc xá); không có hoạt động tuyên truyền, phòng chống dịch bệnh, an toàn thực phẩm	0		
		Đảm bảo vệ sinh trường, lớp học, xưởng thực hành, ký túc xá, nhà ăn	1,5		
		Đảm bảo vệ sinh trường, lớp học, xưởng thực hành, ký túc xá, nhà ăn; có hoạt động tuyên truyền, phòng chống dịch bệnh, thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm, không xảy ra dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, tai nạn thương tích trong nhà trường	3		
III.	Nhóm tiêu chí 3: Công tác quản lý sinh viên.		40		
1.	Tổ chức, hành chính		10		
a	Tổ chức tiếp nhận thí sinh trúng tuyển, sắp xếp sinh viên vào các lớp; chỉ định Ban Cán sự lâm thời của lớp sinh viên; cấp thẻ cho sinh viên	Không thực hiện	0		
		Có thực hiện	2		
b	Xây dựng, triển khai thực hiện kế	Không xây dựng	0		
		Có xây dựng	2		

	hoạch giai đoạn, kế hoạch hằng năm về công tác sinh viên				
c	Thực hiện quy định về báo cáo, thống kê công tác HSSV	Không thực hiện	0		
		Thực hiện không đầy đủ, đúng hạn	1,5		
		Thực hiện tốt quy định về báo cáo, thống kê công tác HSSV	3		
d	Công tác hành chính liên quan đến HSSV	Không giải quyết kịp thời, còn khó khăn, vướng mắc cho người học (có phản ánh, thắc mắc của người học, gia đình,...)	0		
		Đã giải quyết công tác hành chính liên quan đến HSSV	1,5		
		Có quy định cụ thể quy trình và tổ chức thực hiện tốt công tác hành chính liên quan đến HSSV	3		
2	<i>Đánh giá rèn luyện, khen thưởng, kỷ luật</i>		10		
a	Thực hiện đúng quy trình, thời gian đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên	Không có kế hoạch việc đánh giá kết quả rèn luyện của HSSV	0		
		Có kế hoạch thực hiện việc đánh giá kết quả rèn luyện của HSSV nhưng không công khai trên trang thông tin của nhà trường.	1,5		
		Có kế hoạch tổ chức tốt việc đánh giá và sử dụng kết quả rèn luyện của HSSV theo Quy chế, có công khai trên trang thông tin của nhà trường	3		
b	Công tác thi đua, khen thưởng đối	Không thực hiện công tác thi đua, khen thưởng, đối với tập thể, cá nhân HSSV	0		

	với tập thể, cá nhân HSSV	Có triển khai công tác thi đua, khen thưởng HSSV nhưng còn mang tính hình thức, chưa tạo được phong trào thi đua.	1,5		
		Thực hiện thường xuyên, kịp thời công tác thi đua, khen thưởng đối với tập thể, cá nhân HSSV	3		
c	Công tác xử lý kỷ luật HSSV	Không xử lý kịp thời	0		
		Thực hiện thường xuyên, kịp thời và nghiêm minh trong xử lý kỷ luật HSSV vi phạm, tạo nền nếp, kỷ cương trong nhà trường	4		
3.	<i>Quản lý sinh viên ngoại trú, nội trú</i>		10		
a	Quản lý HSSV nội trú	Không thực hiện	0		
		Có thực hiện nhưng không cập nhật kịp thời danh sách HSSV ở nội trú	3		
		Có thực hiện, giám sát, kiểm tra và cập nhật kịp thời danh sách HSSV ở nội trú	5		
b	Quản lý HSSV ngoại trú: phối hợp với cơ quan công an và chính quyền địa phương trong việc quản lý HSSV ở ngoại trú.	Không thực hiện	0		
		Có thực hiện nhưng không cập nhật kịp thời danh sách HSSV ở ngoại trú	3		
		Có thực hiện, giám sát, kiểm tra và cập nhật kịp thời danh sách HSSV ở ngoại trú	5		
4.	<i>An ninh, trật tự</i>		10		
a	Có kế hoạch và tổ chức hoạt động phối hợp với Công an địa phương trong công tác bảo	Không có kế hoạch phối hợp	0		
	trở	Có kế hoạch/tham gia thực hiện phối hợp với công an địa phương trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự trong và ngoài trường học	1,5		

	đảm an ninh, trật tự, giáo dục an toàn giao thông, phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội trong và ngoài trường học	Có kế hoạch tổ chức/tham gia hoạt động phối hợp với Công an địa phương đồng thời định kỳ tổ chức kiểm tra việc áp dụng các biện pháp về đảm bảo an ninh, trật tự; giáo dục an toàn giao thông, phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội trong và ngoài trường học	3		
b	Phát hiện và xử lý kịp thời, đúng quy định các trường hợp vi phạm pháp luật, tệ nạn xã hội có liên quan đến HSSV; không có vụ việc nghiêm trọng về an ninh, trật tự xảy ra trong nhà trường	Có xảy ra vụ việc nghiêm trọng về an ninh, trật tự, tệ nạn xã hội trong nhà trường	0		
		Không để xảy ra vụ việc nghiêm trọng về an ninh, trật tự, tệ nạn xã hội trong trường học; tích cực phát hiện và xử lý đúng quy định các vi phạm pháp luật, tệ nạn xã hội liên quan đến HSSV	4		
c	Công tác kiểm tra, đôn đốc thực hiện các nội quy, quy chế công tác HSSV	Không thực hiện thường xuyên công tác kiểm tra, đôn đốc việc chấp hành nội quy, quy chế công tác HSSV	0		
		Thực hiện tốt công tác kiểm tra, đôn đốc việc chấp hành nội quy, quy chế công tác HSSV, không để xảy ra các trường hợp vi phạm nghiêm trọng dẫn đến kỷ luật	3		
IV.	Nhóm tiêu chí 4: Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác sinh viên		10		
1	Công tác thu thập, quản lý cơ sở dữ liệu về HSSV; ứng	Không có cơ sở dữ liệu về HSSV; không ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hồ sơ HSSV	0		

	dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hồ sơ HSSV	Có cơ sở dữ liệu về HSSV nhưng chưa thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hồ sơ HSSV	1,5		
		Thực hiện tốt công tác thu thập, quản lý cơ sở dữ liệu về HSSV; ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong quản lý, khai thác dữ liệu hồ sơ HSSV	4		
2	Triển khai các thủ tục hành chính trên môi trường số	Không có triển khai trên môi trường số	0		
		Có triển khai nhưng khai thác không hiệu quả	1,5		
		Có triển khai và khai thác hiệu quả	3		
3	Quản lý các hoạt động của HSSV trên môi trường số	Không có	0		
		Có	3		
	(I) + (II) + (III) + (IV)	Tổng cộng	100		

Kết luận:

- Tổng điểm đạt được:/100

- Xếp loại:

Khánh Hòa, ngày ... tháng ... năm 20

Người chấm điểm

(Kèm theo số điện thoại liên hệ)

TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký và đóng dấu)